

Số: /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 01

TỜ TRÌNH
Về việc xây dựng Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 tại Nghị quyết số/2022/QH15 ngày tháng năm 2022 của Quốc hội; Quyết định số/QĐ-TTg ngày tháng năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (SỬA ĐỔI)

Luật Giao dịch điện tử (GDĐT) đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2006. Luật GDĐT 2005 được xây dựng trên cơ sở Luật mẫu về Thương mại điện tử của Ủy ban Liên hiệp quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL). Luật GDĐT được xem là luật khung, quy định những vấn đề kỹ thuật, đặc thù phát sinh trên môi trường điện tử.

Triển khai thực hiện Luật, các bộ, ngành đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết theo từng lĩnh vực. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; bảo đảm sự phân công, phối hợp, thực hiện phát triển và ứng dụng GDĐT trong cả nước.

Sau gần 15 năm thực hiện, Luật GDĐT cùng với các Luật Công nghệ

thông tin 67/2006/QH11, Luật Viễn thông số 41/2009/QH12, Tần số và Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, An ninh mạng số 24/2018/QH14 và các luật chuyên ngành khác tạo hành lang pháp lý hỗ trợ đẩy mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), thúc đẩy GDĐT, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế-xã hội, đưa ứng dụng khoa học, công nghệ vào cải cách hành chính.

Mặc dù có những đóng góp tích cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên, trước bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng, Luật GDĐT 2005 vẫn bộc lộ một số vấn đề tồn tại, hạn chế như sau:

1. Các tồn tại, hạn chế của Luật GDĐT 2005

Thứ nhất, Luật GDĐT năm 2005 là Luật khung, được ban hành sớm, sau khi có Luật mẫu của Liên Hợp Quốc (UNCITRAL). Nội dung cơ bản bám theo Luật mẫu của Liên Hợp Quốc nên còn mang tính khung và mang tính nguyên tắc chung. Luật mẫu của Liên Hợp Quốc có xu hướng viết cho các nước đã phát triển, nơi có hệ thống, pháp luật và văn hoá khá khác biệt với Việt Nam. Vì vậy, khi áp dụng vào Việt Nam thì nảy sinh một số bất cập khó thực thi trong thực tế, đặc biệt là đối với vấn đề đảm bảo giá trị pháp lý của giao dịch điện tử.

Thứ hai, do là Luật khung, mang tính nguyên tắc, nên trong 15 năm qua chỉ có một số lĩnh vực chịu áp lực lớn của hội nhập quốc tế, có nhu cầu cấp thiết tự thân, tiên phong nghiên cứu xây dựng các văn bản dưới luật quy định chi tiết để thực thi và ứng dụng mạnh mẽ giao dịch điện tử, điển hình như lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (chữ ký số), Ngân hàng (thanh toán điện tử), Tài chính (giao dịch chứng khoán, hoá đơn điện tử, thuế điện tử, hải quan điện tử) và Thương mại điện tử. Với nhiều lĩnh vực khác, việc áp dụng giao dịch điện tử vẫn khó khăn do thiếu các quy định cụ thể của Luật GDĐT 2005. Hơn nữa, Luật GDĐT 2005 còn loại trừ không áp dụng cho khá nhiều lĩnh vực quan trọng trong đời sống, kinh tế và xã hội.

Thứ ba, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, đặc biệt do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhu cầu giao dịch điện tử đã bùng phát mạnh mẽ trong tất cả các lĩnh vực hành chính, dân sự, kinh tế và xã hội, môi trường và phương thức giao dịch cũng có nhiều thay đổi với sự xuất hiện ngày càng nhiều các nền tảng số làm trung gian cho các giao dịch điện tử trực tuyến, đòi hỏi phải có khung pháp lý phù hợp đáp ứng nhu cầu thực tế, đảm bảo thể chế pháp luật phải theo kịp sự phát triển.

Thứ tư, việc sửa đổi Luật GDĐT (sửa đổi) nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp

thời đường lối, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số quốc gia, góp phần thúc đẩy phát triển ổn định kinh tế - xã hội của đất nước; tạo hành lang pháp lý hoàn thiện để thực hiện chuyển đổi các hoạt động từ môi trường thực sang môi trường số trong tất cả các ngành, lĩnh vực; khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành, đặc biệt là đối với vấn đề bảo đảm giá trị pháp lý của giao dịch điện tử; luật hóa các vấn đề thực tiễn yêu cầu và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật hiện hành.

2. Nguyên nhân của các hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Những hạn chế trong quy định của Luật GDĐT, cũng như trong công tác thi hành Luật bắt nguồn từ các nguyên nhân khách quan sau:

Thứ nhất, Luật GDĐT được xây dựng vào thời điểm ngành CNTT của Việt Nam cũng như hoạt động GDĐT, Chính phủ điện tử và thương mại điện tử chưa phát triển. Sau 15 năm, cùng với sự phát triển đột phá của khoa học và công nghệ, đặc biệt là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, sinh trắc học, blockchain v.v đã tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng và phát triển GDĐT sâu rộng hơn. Ứng dụng công nghệ mới trong GDĐT đã phát sinh những vấn đề mới mà Luật GDĐT chưa quy định.

Thứ hai, sau 15 năm triển khai, đất nước có nhiều tiến bộ về kinh tế và xã hội. Đất nước ta hội nhập sâu rộng hơn với sự tham gia các hiệp định thương mại tự do như: hiệp định trong khuôn khổ WTO, AFTA, CPTPP, EVFTA, v.v. Trong giai đoạn mới, cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra với công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính phủ số đặt ra nhiều thách thức về chính sách và mô hình quản lý GDĐT.

Thứ ba, trong quá trình 15 năm thực thi đã có nhiều Luật chuyên ngành liên quan được ban hành như: Bộ Luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Đầu tư, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, v.v. và các văn bản hướng dẫn. Nhiều quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc trùng lặp với các quy định chuyên ngành.

b) Nguyên nhân chủ quan

Luật GDĐT được ban hành vào thời điểm ứng dụng công nghệ thông tin và GDĐT ở giai đoạn ban đầu, có nhiều vấn đề chưa được nhận diện. Vì vậy, trong

quá trình thực thi các quy định còn thiếu đã gây khó khăn cho công tác xây dựng văn bản hướng dẫn, triển khai thực tế.

Do đó, việc xây dựng dự án Luật GDDT (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét thông qua là rất cần thiết, nhằm hiện thực hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, giải quyết những vướng mắc, bất cập trong thực thi Luật GDDT 2005, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số, xã hội số, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

Việc xây dựng Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc hoàn thiện thể chế về giao dịch điện tử; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn hơn 15 năm thi hành cũng như những bất cập nảy sinh giữa các quy định của Luật Giao dịch điện tử với các văn bản quy phạm pháp luật khác được Quốc hội ban hành sau, cụ thể:

- Xây dựng một Luật thống nhất, tạo một hành lang pháp lý hoàn thiện để thực hiện chuyển đổi các hoạt động từ môi trường thực sang môi trường số trong tất cả các ngành, lĩnh vực và vẫn thực hiện đúng theo phân công quản lý nhà nước hiện nay mà các bộ ngành sẽ chịu trách nhiệm đúng theo mảng, lĩnh vực được phân công.

- Khắc phục được những bất cập, tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành, đặc biệt là đối với vấn đề bảo đảm giá trị pháp lý của giao dịch điện tử; luật hóa các vấn đề thực tiễn yêu cầu và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Khẳng định giá trị pháp lý cho giao dịch điện tử, công nhận giao dịch điện tử có giá trị pháp lý giống như giao dịch truyền thống trong môi trường thực. Quy định cụ thể về các điều kiện bảo đảm giá trị pháp lý của giao dịch điện tử.

- Ưu tiên, khuyến khích thực hiện giao dịch điện tử bằng việc đưa ra các quy định, chính sách thực hiện giao dịch điện tử rẻ hơn, nhanh hơn, dễ dàng hơn, an toàn hơn giao dịch truyền thống.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật của nhà nước và phù hợp với các điều ước

quốc tế, các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

- Tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm thực tiễn việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử trong thời gian qua để sửa đổi những nội dung không còn phù hợp và bổ sung yêu cầu quản lý mới phù hợp với xu hướng phát triển trong tương lai.

- Tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm của các nước có hệ thống pháp luật về giao dịch điện tử tiên bộ và vận dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 tại Nghị quyết số 17/2022/QH15 ngày tháng năm 2022 của Quốc hội; Quyết định số/QĐ-TTg ngày tháng năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Bộ Thông tin và truyền thông đã xây dựng dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Luật Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

1. Tổng kết đánh giá thi hành Luật Giao dịch điện tử 2005 trên toàn quốc.

2. Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật GDĐT (sửa đổi) trình Chính phủ tháng .../202.. Hồ sơ đã được các Bộ, ngành cho ý kiến, Bộ Tư pháp thẩm định và đa số Thành viên Chính phủ biểu quyết thông qua. Ngày .../.../202..., Chính phủ đã có Tờ trình số .../TTr-CP gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Ngày .../.../2022, Quốc hội đã có Nghị quyết đưa dự án Luật GDĐT (sửa đổi) vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 để Quốc hội Khóa XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4, thông qua tại kỳ họp thứ 5 (Nghị quyết số .../2022/QH15).

3. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) gồm đại diện của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Quyết định số 490/QĐ-BTTTT ngày 18/3/2022).

4. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng dự án Luật GDĐT (sửa đổi) như: tọa đàm, hội thảo, tham vấn các chuyên gia trong nước và nước ngoài về các chính sách, nội dung của dự án Luật GDĐT (sửa đổi); tổ chức khảo sát, học hỏi kinh nghiệm trong nước và nước ngoài.

5. Đăng tải đề lấy ý kiến rộng rãi đối với hồ sơ dự án Luật GDĐT (sửa đổi) trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

6. Lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các hiệp hội có liên quan và tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia với dự án Luật GDĐT (sửa đổi).

7. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định (văn bản số .../BT-TT-QLDN ngày .../.../2022).

8. Ngày / /2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số /BCTĐ-BTP thẩm định dự án Luật. Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để hoàn thiện dự án Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bố cục

Luật Giao dịch điện tử năm 2005 có kết cấu 54 điều và chia thành 08 chương. Sau khi sửa đổi, bổ sung, dự kiến, Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) sẽ có bố cục 11 Chương và 103 Điều, cụ thể:

- Chương 1: Những quy định chung (8 Điều);
- Chương 2: Thông điệp dữ liệu (11 Điều);
- Chương 3: Tài khoản giao dịch điện tử (7 Điều);
- Chương 4: Chữ ký điện tử (6 Điều);
- Chương 5: Giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử (6 Điều);
- Chương 6: Dịch vụ tin cậy và hỗ trợ giao dịch điện tử (11 Điều);
- Chương 7: Nền tảng số, dịch vụ số và hệ thống giao dịch điện tử (26 Điều);
- Chương 8: Giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và chính sách hỗ trợ giao dịch điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số (12 Điều);
- Chương 9: An toàn dữ liệu và an toàn thông tin mạng trong giao dịch điện

từ (12 Điều);

- Chương 10: Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm (2 Điều);
- Chương 11: Điều khoản thi hành (2 Điều).

2. Nội dung cơ bản

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào các nhóm nội dung chính trong 09 chính sách đã được thông qua theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2021 của Chính phủ, bao gồm:

a) Chính sách 1: Quy định mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật GDĐT, theo đó đề xuất mở rộng phạm vi áp dụng của hoạt động giao dịch điện tử tới tất cả các hoạt động của đời sống xã hội.

b) Chính sách 2: Quy định đảm bảo giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu nhằm giải quyết bất cập của Luật GDĐT 2005 là quy định không đủ chi tiết để thực thi bảo đảm được giá trị pháp lý và độ tin cậy, an toàn của thông điệp dữ liệu.

c) Chính sách 3: Quy định bảo đảm giá trị pháp lý của chữ ký điện tử, quản lý dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nhằm giải quyết những vướng mắc trong quy định hiện hành về giá trị pháp lý của các loại hình chữ ký điện tử, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm triển khai giao dịch điện tử an toàn, tin cậy, có giá trị pháp lý trên không gian mạng.

d) Chính sách 4: Quy định đảm bảo giá trị pháp lý của tài khoản giao dịch và dịch vụ tạo lập, xác thực tài khoản giao dịch. Với chính sách này, Luật GDĐT (sửa đổi) sẽ giải quyết những vướng mắc trong quy định hiện hành về giá trị pháp lý của các loại tài khoản giao dịch gắn với chủ thẻ giao dịch trong hoạt động giao dịch điện tử, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm triển khai giao dịch điện tử an toàn, tin cậy, có giá trị pháp lý trên không gian mạng.

đ) Chính sách 5: Quy định đảm bảo giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, quy định về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử. Với chính sách này, Luật GDĐT (sửa đổi) sẽ giải quyết những vướng mắc trong quy định hiện hành về giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử cũng như các công đoạn của quy trình giao kết hợp đồng điện tử, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm triển khai giao dịch hợp đồng điện tử an toàn, tin cậy, có giá trị pháp lý trên không gian mạng.

e) Chính sách 6: Quy định về dịch vụ tin cậy và dịch vụ hỗ trợ giao dịch điện tử nhằm bổ sung quy định để chứng thực giá trị pháp lý của giao dịch điện tử và các yếu tố cấu thành, đảm bảo giao dịch điện tử an toàn, tin cậy và hỗ trợ để các

hoạt động giao dịch điện tử chuyên nghiệp, phù hợp yêu cầu trong thực tế phát triển.

g) Chính sách 7: Quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và chính sách hỗ trợ giao dịch điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số. Với chính sách này, Luật GDĐT (sửa đổi) sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong các giao dịch của các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân, tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường mạng với lộ trình và giải pháp khả thi để thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số của Việt Nam.

h) Chính sách 8: Quy định về an toàn, an ninh, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử nhằm hoàn thiện, đồng bộ với các Luật ban hành sau Luật GDĐT 2005 được ban hành như Luật An toàn thông tin và Luật an ninh mạng.

i) Chính sách 9: Quy định về nền tảng số, dịch vụ số và hệ thống giao dịch điện tử. Các nội dung dự thảo Luật sẽ tập trung vào nghĩa vụ của các nền tảng số trong hoạt động giao dịch điện tử, quy định quản lý hệ thống giao dịch điện tử và hoạt động giao dịch điện tử trên nền tảng số, dịch vụ số và giao dịch trực tuyến.

Chi tiết các nội dung như Dự thảo Luật gửi kèm theo.

V. TÍNH THỐNG NHẤT VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG CÙNG LĨNH VỰC VÀ CÁC LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN

Để bảo đảm tính thống nhất, Dự thảo Luật đã được rà soát với các luật khác trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan như Luật Công nghệ thông tin, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Ngân sách nhà nước, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Kế toán, Luật Phí và lệ phí, Bộ luật Hình sự, Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Luật doanh nghiệp., trong đó một số quy định của dự thảo Luật cũng đã được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các văn bản pháp luật này.

Các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc văn bản pháp luật khác cần phải sửa đổi để phù hợp với các quy định tại dự thảo Luật cũng đã được rà soát và được thể hiện cụ thể trong *Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật (xin gửi kèm theo Tờ trình)*.

VI. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều điều ước

quốc tế, hiệp định thương mại tự do, trong đó có nội dung liên quan đến giao dịch điện tử được quy định lồng ghép vào trong Chương Thương mại điện tử như:

- Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);
- Hiệp định thương mại tự do song phương Việt Nam - Hàn Quốc;
- Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân;
- Hiệp định thương mại tự do song phương giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu.
- Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (Hiệp định RCEP)
- Hiệp định khung e-ASEAN;
- Công ước Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG);
- Công ước về Công nhận và Thi hành các Quyết định Trọng tài nước ngoài (Công ước New York 1958).

Một số quy định, cam kết trong các điều ước đã được cụ thể hóa trong dự thảo Luật GDĐT (sửa đổi) nhằm bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế và hiệp định nêu trên.

VII. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ THI HÀNH LUẬT SAU KHI ĐƯỢC QUỐC HỘI BAN HÀNH

Sau khi Luật được Quốc hội thông qua sẽ có một số các hoạt động chủ yếu gồm: xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành), các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật (in ấn tài liệu phổ biến, đăng bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội thảo, tập huấn để phổ biến những nội dung mới của Luật v.v.); triển khai thi hành Luật và theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Luật theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất; đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi v.v.. Chi phí cho các hoạt động trên sẽ được dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời, huy động sự tham gia, đóng góp từ các đối tượng khác (các nhà tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, v.v.).

Do vậy, với điều kiện thực tế hiện nay về tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực... đủ nguồn lực, điều kiện cơ bản cho việc thi hành

Luật sau khi được Quốc hội thông qua.

VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUỐC HỘI THÔNG QUA

Dự án Luật GDĐT (sửa đổi) được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2022, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại hai kỳ họp, cụ thể:

1. Trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến dự án Luật GDĐT (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022).

2. Trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật GDĐT (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 5 (tháng 4/2023).

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Tài liệu gửi kèm theo:

- (1) Dự thảo Luật;
- (2) Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định
- (3) Báo cáo rà soát các Luật, Điều ước quốc tế có liên quan;
- (4) Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan;
- (6) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giao dịch điện tử 2005;
- (7) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách xây dựng Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban KHCN MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLDN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng